

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

NGÀY 17 THÁNG 4 NĂM 2023

	VN Index 1,053.81 0.09%		HNX Index 206.63 -0.30%	
	KLGD	GTGD	KLGD	GTGD
	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi
Khớp lệnh	406,565,600	-41.4%	6,715	-70.3%
Thỏa thuận	47,219,670	29.1%	1,338	37.5%
Tổng cộng	453,785,270	-37.8%	8,053	-65.8%

THÔNG TIN THỐNG KÊ HOSE

Giao dịch của NĐTNN	
Giá trị mua (tỷ đồng)	786.4
Giá trị bán (tỷ đồng)	580.6
Giá trị mua/bán ròng (tỷ đồng)	205.9
Giao dịch của NĐTNN/Tổng GTGD (%)	7.2

Top 5 cổ phiếu NĐTNN mua ròng			
Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
HPG	20,850	200	1.0
PNJ	78,100	500	0.6
KBC	25,150	500	2.0
SSI	21,350	150	0.7
VHM	50,300	300	0.6

Top 5 cổ phiếu NĐTNN bán ròng			
Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
VNM	71,700	-1,100	-1.5
SAB	164,000	-3,000	-1.8
SHB	11,800	-50	-0.4
PVD	20,350	-150	-0.7
DPM	34,200	-100	-0.3

Top 5 cổ phiếu GTGD (khớp lệnh)			
Mã	Giá	Thay đổi	Giá trị
	VND	%	Tỷ VND
SHB	11,800	-0.4	308
SSI	21,350	0.7	275
STB	25,900	0.8	264
NVL	14,800	4.2	245
DIG	16,300	1	232

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất			
Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
DBC	15,700	1,000	6.8
THI	22,800	1,400	6.5
GIL	23,000	1,400	6.5
HAG	8,150	450	5.8
CTD	48,000	2,150	4.7

(Tính trong nhóm cổ phiếu vốn hóa ≥ 700 tỷ đồng)

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ** giảm điểm vào phiên thứ Sáu (14/4). Chỉ số Dow Jones giảm 143.22 điểm (-0.42%) xuống 33,886.47 điểm. Chỉ số S&P 500 mất 0.21% còn 4,137.64 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite lùi 0.35% xuống 12,123.47 điểm.
- Chứng khoán Châu Á** hôm nay sắc xanh lan tỏa hầu hết các thị trường. Chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản tăng 21.31 điểm (+0.07%) lên 28,514.78 điểm. Tại Trung Quốc, chỉ số Shanghai tăng 47.46 điểm (+1.42%) lên 3,385.61 điểm; chỉ số SZSE Component tăng 55.39 điểm (+0.47%) lên 11,855.48 điểm. Chỉ số KOSPI của Hàn Quốc tăng 4.42 điểm (+0.17%) lên 2,575.91 điểm.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

- VN-Index** hôm nay giằng co quanh tham chiếu nhưng vẫn giữ được sắc xanh vào cuối phiên. Nhóm large cap phân hóa mạnh khi VNM (-1.51%) lấy đi 0.56 điểm, SAB(-1.8%) lấy đi 0.47 điểm, GAS (-0.92%) lấy đi 0.42 điểm của chỉ số. Ngược lại, các mã đóng vai trò trụ đỡ gồm BID (+1.24%) đóng góp 0.7 điểm, TCB (+1.9%) đóng góp 0.48 điểm, VHM (+0.6%) đóng góp 0.32 điểm. Trong số các nhóm ngành lớn của thị trường, nhóm bất động sản và chứng khoán ghi nhận sắc xanh nhẹ. Trái lại, nhóm cổ phiếu ngân hàng lại có sự ảm đạm trong phiên đầu tuần. Các mã VCB, VIB, VPB, MBB, SHB, HDB, BAB... ghi nhận điều chỉnh nhẹ với mức giảm quanh 1%. Chốt phiên VN-Index tăng 0.92 điểm (+0.09%) lên 1,053.81 điểm. Thanh khoản HOSE hôm nay đạt khối lượng giao dịch (KLKL) 406.6 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch (GTGD) là 6.7 nghìn tỷ.
- Nhóm cổ phiếu VN30:** VN30-Index tăng 1.59 điểm (+0.15%) lên 1,065.02 điểm. KLKL đạt 97 triệu đơn vị. Nhóm cổ phiếu có 14 mã tăng điểm, 12 mã giảm điểm và 4 mã tham chiếu. TCB, NVL, HPG là những mã cổ phiếu giúp chỉ số tăng điểm nhiều nhất với 2.7 điểm; ở chiều ngược lại VNM, HDB, VRE là những cổ phiếu kéo chỉ số giảm điểm nhiều nhất với -1.5 điểm.
- Nhóm cổ phiếu ngoài VN30:** KLKL của nhóm này đạt 303.3 triệu cổ phiếu. Trong 10 cổ phiếu có GTGD lớn nhất có 6 mã tăng điểm và 4 mã giảm điểm. Đáng chú ý DBC tăng 6.8% với KLKL tăng 599%, HAG tăng 5.84% với KLKL giảm 4%; ở chiều ngược lại LPB giảm 3.38% với KLKL giảm 27%, DGC giảm 1.84% với KLKL tăng 45%.
- HNX-Index** giảm 0.62 điểm (-0.3%) xuống 206.63 điểm. VIF, DNP, IDC là những mã đóng góp nhiều nhất cho mức tăng của chỉ số với 0.3 điểm; trong khi KSF, BAB, DDG là những mã làm giảm nhiều nhất mức tăng của chỉ số với -0.4 điểm. Chỉ số Upcom giảm 0.31 điểm (-0.39%) xuống 78.38 điểm.
- Thanh khoản toàn thị trường:** tổng khối lượng giao dịch trên cả 3 sàn đạt 537.4 triệu đơn vị; giá trị giao dịch đạt 9.2 nghìn tỷ đồng.

CẬP NHẬT TIN TỨC TRONG NƯỚC

Xuất khẩu giảm kéo tăng trưởng kinh tế

Kinh tế Việt Nam tăng trưởng thấp trong 3 tháng đầu năm chủ yếu do xuất khẩu sản phẩm chế tạo thu hẹp. Đây là nhận định vừa được Ngân hàng Thế giới (WB) tại Việt Nam cập nhật trong bản tin Kinh tế vĩ mô Việt Nam tháng 4/2023. Theo WB, cả xuất khẩu và nhập khẩu quý 1 của Việt Nam giảm lần lượt là 11,8% và 14,6% so với cùng kỳ năm 2022. Đây là quý thứ hai liên tiếp hoạt động thương mại hàng hóa quốc tế của Việt Nam bị thu hẹp. Xuất khẩu quý 1 giảm chủ yếu do hai nhóm hàng là máy vi tính, điện thoại, điện tử và máy móc với mức giảm khoảng 14,3% so với cùng kỳ và các sản phẩm dệt may, da giày giảm khoảng 18%. Phản ánh sự sụt giảm trong xuất khẩu, kim ngạch nhập khẩu linh kiện điện thoại, máy tính, thiết bị điện tử và máy móc cũng giảm 23% so với cùng kỳ cho thấy sự phụ thuộc lớn của xuất khẩu công nghệ cao vào các đầu vào nhập khẩu này. Ngoài ra, là đầu vào chính của ngành dệt may và da giày, nhập khẩu bông, sợi dệt, vải và giày dép cũng giảm 21%. Là một trong những động lực tăng trưởng của nền kinh tế, xuất nhập khẩu giảm đã ảnh hưởng tăng trưởng GDP của Việt Nam. Ghi nhận trong quý 1, GDP tăng trưởng 3,3%, chậm lại so với mức 5,9% trong quý 4 năm 2022. Đây là lần thứ 2 trong suốt thập kỷ qua, tốc độ tăng trưởng quý 1 thấp như vậy.

Ngân hàng Phát triển châu Á dự báo kinh tế Việt Nam tăng trưởng 6.5% năm 2023

Ngày 4/4, Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) đã công bố báo cáo Triển vọng phát triển kinh tế Việt Nam. Báo cáo của ADB cho thấy đầu tư công sẽ là một động lực then chốt khác cho việc phục hồi và tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong năm 2023 và 2024. Theo ADB, sau kết quả ấn tượng trong năm 2022, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam dự báo sẽ giảm nhẹ xuống mức 6.5% trong năm 2023 và tăng lên 6.8% trong năm 2024. Ông Andrew Jeffries, Giám đốc Quốc gia của ADB tại Việt Nam, cho biết tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong năm 2023 sẽ bị hạn chế do suy thoái kinh tế thế giới, chính sách tiền tệ tiếp tục thắt chặt ở các nước phát triển và tác động lan tỏa từ căng thẳng địa chính trị toàn cầu. Tuy nhiên, theo ông Andrew Jeffries, chính sách hỗ trợ tăng trưởng thông qua việc nới lỏng tiền tệ và khối lượng lớn đầu tư công kỳ vọng được giải ngân trong năm 2023, cùng với việc mở cửa trở lại của Trung Quốc sẽ giúp Việt Nam đương đầu với những bất lợi này.

CẬP NHẬT TIN TỨC THẾ GIỚI

AFP: Trung Quốc có thể đạt mức tăng trưởng 3,8% trong quý 1 năm 2023

Một cuộc thăm dò các nhà phân tích của hãng tin AFP dự đoán nền kinh tế Trung Quốc sẽ tăng trưởng 5,3% trong năm nay, và gần như phù hợp với dự báo 5,2% của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF). Trung Quốc dự kiến sẽ công bố tốc độ phục hồi nền kinh tế vào thứ Ba (18/4), khi Chính phủ công bố số liệu GDP trong quý 1/2023 kể từ khi dỡ bỏ các hạn chế phòng chống đại dịch COVID-19 làm suy giảm tăng trưởng vào cuối năm ngoái. Các nhà phân tích do hãng tin AFP thăm dò ý kiến kỳ vọng rằng trong quý 1/2023 kinh tế Trung Quốc sẽ tăng 3,8% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, nền kinh tế lớn thứ hai thế giới này vẫn bị ảnh hưởng bởi một loạt các cuộc khủng hoảng, từ lĩnh vực bất động sản ngập trong nợ nần cho đến niềm tin của người tiêu dùng giảm sút, lạm phát toàn cầu gia tăng và nguy cơ suy thoái ở những nơi khác.

Singapore công bố kết quả tăng trưởng quý 1/2023

Theo Nikkei, GDP quý 1/2023 của Singapore tăng trưởng thấp hơn mức tăng trưởng 2,1% của quý 4 năm 2022. Theo Bộ Thương mại và Công nghiệp (MTI) Singapore, do sự giảm sút trong sản xuất, GDP của Singapore tăng trưởng 0,1% trong quý 1 năm 2023. Theo đó, GDP quý 1/2023 của Singapore tăng trưởng thấp hơn mức tăng trưởng 2,1% của quý 4 năm 2022. Theo Nikkei, các ngành công nghiệp liên quan đến du lịch và hàng không của Singapore đã được hưởng lợi nhờ việc mở cửa trở lại của khu vực. Tuy nhiên, lĩnh vực sản xuất gặp khó khăn khi các đối tác thương mại lớn như Trung Quốc và châu Âu giảm nhu cầu. Do đó, lĩnh vực sản xuất đã ghi nhận mức tăng trưởng âm 6,0% trong quý 1/2023. Bộ Thương mại và Công nghiệp cho biết: "Hoạt động giảm sút của lĩnh vực sản xuất là do sản lượng của tất cả các ngành sản xuất đều sụt giảm, ngoại trừ ngành kỹ thuật vận tải".

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nguồn: EVS ước tính

Mã cổ phiếu	Thời điểm KN	Thời gian nắm giữ	Giá mua vào	Target 1	Target 2	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận	Tình trạng
IDC	12/3/2023	3 tháng	39,800	45,000	50,500	38,000	38,000	-5%	Chốt lãi 1 phần
MIG	19/3/2023	3 tháng	15,000	16,200	17,500	14,300	17,150	14%	Chốt lãi 1 phần
DXG	26/3/2023	3 tháng	11,600	12,800	15,000	11,000	12,750	N/A	Chờ mua
ELC	2/4/2023	3 tháng	12,850	14,500	15,600	12,000	13,050	N/A	Chờ mua
FRT	9/4/2023	2-4 tuần	58,000	63,000	70,000	55,500	65,000	N/A	Chờ mua
VCB	16/4/2023	2-4 tuần	87,500	93,000	97,500	85,500	88,400	N/A	Chờ mua

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

- Khối ngoại hôm nay mua ròng 220.06 tỷ đồng, trong đó khối này mua ròng 205.85 tỷ trên sàn HOSE, mua ròng 11.46 tỷ đồng trên sàn HNX, mua ròng 2.75 tỷ đồng trên sàn UPCOM. Các mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HOSE phiên này là HPG (+76.3 tỷ), PNJ (+29.3 tỷ), KBC (+28.8 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán ròng mạnh nhất là VNM (-43 tỷ), SAB (-14.3 tỷ), SHB (-12 tỷ). IDC là mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HNX với giá trị 9 tỷ đồng, MBS là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị -3.3 tỷ đồng.
- Tính từ đầu năm 2023 đến nay (5/4/2023) khối ngoại mua ròng tổng cộng 6.6 nghìn tỷ đồng, các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 01/01/2023 – 5/4/2023

Khối lượng mua/bán ròng (cp)			Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)		
392,212,552			6,574,215		
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
HPG	109,664,500	2,305,361	EIB	(130,347,407)	(3,335,536)
HSG	57,484,100	915,155	DXG	(40,769,700)	(432,095)
POW	64,741,900	821,016	DGC	(6,692,700)	(389,556)
SSI	33,618,900	681,573	KDC	(5,850,000)	(343,896)
VCI	18,895,000	525,232	DPM	(6,301,600)	(265,009)
VRE	17,417,900	514,465	VCB	(2,709,900)	(247,154)
HDB	27,264,000	508,281	DCM	(7,952,500)	(207,419)
VIC	8,464,600	502,882	STB	(8,952,200)	(192,112)
IDC	11,652,551	450,856	MSN	(2,916,700)	(176,754)
HCM	18,440,500	441,488	DGW	(5,550,000)	(166,818)

Nguồn: Fiin Pro

GIAO DỊCH CỦA KHỐI TỰ DOANH

- Khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 19.5 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm VPB (+38 tỷ), STB (+16 tỷ), FUEVFVND (+8.2 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh VND (-10.7 tỷ), TCB (-5.6 tỷ), ACB (-4.7 tỷ).
- Từ đầu năm đến nay (5/4/2023) khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 474 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm VPB (+629.8 tỷ), KDH (+377 tỷ), MWG (+162.8 tỷ); trong khi các mã bị bán ròng nhiều nhất gồm E1VFN30 (-428.5 tỷ), NVL (-251.4 tỷ), FUEVFVND (-222.1 tỷ).

GIAO DỊCH TUẦN 10/04/2023 – 14/04/2023:

- Trong tuần từ 10/04-14/04 khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 235.8 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các mã được mua ròng mạnh nhất trong tuần gồm FUEVFVND (+94.7 tỷ), APH (+35.8 tỷ), TCB (+20 tỷ); trong khi các mã bị bán ròng nhiều nhất gồm FUEMA VND (-22.2 tỷ), PNJ (-15.7 tỷ), KBC (-11.7 tỷ).
- Khối ngoại bán ròng trong tuần này với tổng giá trị bán ròng trên cả 3 sàn là -361.4 tỷ đồng. Các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 10/4/2023-14/4/2023

Khối lượng mua/bán ròng (cp)			Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)		
-68,417,932			-361,448		
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
IDP	5,263,523	1,361,036	STB	(11,012,200)	(287,208)
HDB	7,040,200	137,872	HPG	(12,551,300)	(261,132)
PNJ	772,500	60,279	VND	(12,303,500)	(190,154)
VRE	1,592,000	45,872	PVD	(5,663,200)	(120,076)
MSN	397,900	31,512	VNM	(1,577,600)	(116,474)
EIB	1,341,800	26,530	CTG	(3,751,200)	(110,526)
HDG	800,600	26,404	VCB	(1,168,300)	(103,343)
MIG	1,570,700	26,285	VPB	(4,749,800)	(98,959)
PAN	1,446,100	26,116	FUEVFNVD	(3,852,900)	(88,426)
NLG	800,000	23,366	VCI	(2,225,800)	(71,504)

Nguồn: Fin Pro

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (EVS), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo. EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

THÔNG TIN LIÊN LẠC

CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS)- www.eves.com.vn

Trụ sở chính:

Tầng 3,6,9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296 - Fax: (84) 28 6290 6399

Chi nhánh Bà Triệu:

Tầng 1, Tòa nhà Minexport, 28 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84) 24 39366866 - Fax: (84) 24 3936 6586